

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 11/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Phạm Thị Thu H; đăng ký hộ khẩu tH trú: Số 322, đường 208, xã AĐ, huyện AD, Hải Phòng; nơi ở: Số 20 LHN, tổ 4, pH TT, quận HA, Hải Phòng;

- Anh Trần Văn TH; nơi cư trú: Số 11/178 NVL, pH DHK, quận LC, Hải Phòng;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn TH và chị Phạm Thị Thu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân pH Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, Hải Phòng vào ngày 13/3/2019. Theo anh chị xác nhận: Quá trình chung sống giữa vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do bất đồng về mọi mặt trong đời sống, cả hai không tìm được tiếng nói chung khiến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn. Anh chị đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau về tình cảm cũng như kinh tế. Anh TH và chị H đều nhận thấy không còn tình cảm, mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, không thể tiếp tục duy trì hôn nhân nên cả hai cùng thống nhất thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp với thực trạng mâu thuẫn cũng như đời sống hôn nhân nên có căn cứ để chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh chị xác nhận không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Anh TH và chị H xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh TH và chị H mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn TH và chị Phạm Thị Thu H thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh TH và chị H xác nhận không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh TH và chị H xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh TH và chị H mỗi người phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh TH và chị H đã nộp đủ số tiền trên tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An theo Biên lai thu số 0004665 ngày 17 tháng 01 năm 2022.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THA Dân sự quận Hải An;
- UBND pH Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, Hải Phòng ;
- Các đương sự;
- Lưu:Hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Cường

